

Số: /BC-UBND

Lam Vỹ, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Công văn số 2305/SGDDĐT-GDMN-GDTH ngày 08/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển GDMN.

UBND xã Lam Vỹ báo cáo kết quả thực hiện kết quả thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP trên địa bàn xã như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH GIÁO DỤC MẦM NON (GDMN) CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Xã được thành lập trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025. Hiện nay, trên địa bàn xã có 02 cơ sở giáo dục mầm non công lập cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em của địa phương.

Thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, UBND xã đã triển khai chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện rà soát, thống kê, lập danh sách các đối tượng thuộc diện hưởng chính sách theo quy định; tổ chức tổng hợp, báo cáo số liệu định kỳ theo yêu cầu của cấp trên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO QUY ĐỊNH

- Báo cáo số liệu thực hiện chính sách theo 2 giai đoạn (kèm phụ lục):

+ Giai đoạn từ năm 2020 đến hết năm học 2024-2025 (hết tháng 6 năm 2025).

+ Giai đoạn từ tháng 7 năm 2025 đến nay.

1. Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non

1.1. Chính sách hỗ trợ nấu ăn đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn (khoản 2, 3 Điều 4)

UBND xã đã triển khai thực hiện các quy định theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cấp trên đến các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn.

Qua rà soát, trên địa bàn xã không phát sinh đối tượng hưởng chính sách theo khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Nghị định. Do đó, địa phương không phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

1.2. Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động (Điều 5)

Qua rà soát, trên địa bàn xã không phát sinh cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Điều 5 của Nghị định. Do đó, địa phương không phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

1.3. Chính sách thực hiện một số dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 6)

UBND xã đã triển khai thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Qua rà soát, địa phương chưa phát sinh nội dung thực hiện chính sách theo Điều 6 của Nghị định.

2. Chính sách đối với trẻ em mầm non

2.1. Chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (Điều 7)

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng, tổng hợp số liệu và thực hiện chế độ theo quy định.

Kết quả thực hiện:

Giai đoạn từ năm 2020 đến hết tháng 6/2025, địa phương thực hiện hỗ trợ ăn trưa cho 285 trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, 294 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi và 314 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, với tổng kinh phí thực hiện 1.381.625.000đ.

Từ tháng 7/2025 đến nay, đã tổng hợp số liệu, hồ sơ các cơ sở giáo dục mầm non và đang trình thực hiện để hỗ trợ cho 33 trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi, 39 trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi và 62 trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, tổng kinh phí thực hiện 86.240.000 đồng.

2.2. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (Điều 8)

Trên địa bàn xã không có khu công nghiệp nên không có đối tượng hưởng chính sách theo Điều 8 của Nghị định. Do đó, địa phương không phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2.3. Các chính sách của địa phương (nếu có)

Ngoài các chính sách theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, địa phương chưa ban hành chính sách hỗ trợ riêng đối với giáo dục mầm non.

3. Chính sách đối với giáo viên

3.1. Chính sách đối với giáo viên mầm non dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (Điều 9)

UBND xã đã triển khai thực hiện các nội dung theo quy định của Điều 9 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP. Qua rà soát, trên địa bàn xã không phát sinh giáo viên thuộc đối tượng hưởng chính sách này.

3.2. Chính sách đối với giáo viên ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp (Điều 10)

Trên địa bàn xã không có khu công nghiệp nên không có đối tượng hưởng chính sách theo Điều 10 của Nghị định. Do đó, địa phương không phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3.3. Chính sách hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non dân lập, tư thục (Điều 11)

Trên địa bàn xã không có cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục thuộc đối tượng hưởng chính sách theo Điều 11 của Nghị định. Do đó, địa phương không phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung

Việc triển khai thực hiện các chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP trên địa bàn xã cơ bản được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định; góp phần hỗ trợ trẻ em mầm non thuộc diện thụ hưởng chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh và các cơ sở giáo dục mầm non.

Hàng năm, UBND xã triển khai rà soát, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện thống kê, lập danh sách đối tượng hưởng chính sách và tổng hợp báo cáo theo quy định. Qua rà soát, địa phương phát sinh đối tượng thực hiện chính sách theo Điều 7 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; các nội dung còn lại theo Điều 4, 5, 6, 9, 10 và 11 của Nghị định hiện không phát sinh đối tượng thực hiện tại địa phương.

2. Thuận lợi

Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn cơ bản phối hợp tốt trong công tác rà soát, tổng hợp đối tượng; phụ huynh từng bước nâng cao nhận thức về chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non.

3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện: không có

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị tiếp tục quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ma Văn Quyết

UBND XÃ LAM VỸ**BIỂU SỐ LIỆU THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH***Giai đoạn từ 2020 đến hết tháng 6 năm 2025 và từ tháng 7 năm 2025 đến nay**(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2026 của UBND xã Lam Vỹ)*

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn từ năm 2020 đến hết năm học 2024 -2025 (hết tháng 6/2025)	Giai đoạn từ tháng 7 năm 2025 đến nay	Ghi chú
1	Chính sách hỗ trợ nấu ăn đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn (Điều 4)		0	0	
	<i>Số cơ sở/điểm trường đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	<i>Cơ sở</i>	0	0	
	<i>Số kinh phí đã thực hiện</i>	<i>Triệu đồng</i>	0	0	
2	Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động (Điều 5)		0	0	
	<i>Số cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	<i>Cơ sở</i>	0	0	
	<i>Số kinh phí đã thực hiện</i>	<i>Triệu đồng</i>	0	0	
3	Chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo (Điều 7)				
	<i>Trẻ mẫu giáo 3 tuổi - 4 tuổi</i>	<i>Trẻ</i>	285	33	
	<i>Trẻ mẫu giáo 4 tuổi - 5 tuổi</i>	<i>Trẻ</i>	294	39	
	<i>Trẻ mẫu giáo 5 tuổi - 6 tuổi</i>	<i>Trẻ</i>	314	62	
	<i>Tổng số kinh phí đã thực hiện (cho cả 3 độ tuổi)</i>	<i>Triệu đồng</i>	1.381,625	86,24	
4	Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp (Điều 8)		0	0	

	<i>Số trẻ nhà trẻ đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	<i>Trẻ</i>	0	0	
	<i>Số trẻ mẫu giáo đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	<i>Trẻ</i>	0	0	
	<i>Tổng số kinh phí đã thực hiện (Nhà trẻ và MG)</i>	<i>Triệu đồng</i>	0	0	
5	Chính sách đối với giáo viên mầm non dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (Điều 9)		0	0	
	<i>Số giáo viên đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	<i>GV</i>	0	0	
	<i>Tổng số kinh phí đã thực hiện</i>	<i>Triệu đồng</i>	0	0	
6	Chính sách đối với giáo viên ngoài công lập ở địa bàn có KCN (Điều 10)		0	0	
	<i>Số giáo viên đủ điều kiện hưởng chính sách</i>	<i>GV</i>	0	0	
	<i>Tổng số kinh phí đã thực hiện</i>	<i>Triệu đồng</i>	0	0	